

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	40,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.7%	13.4%	2.5%

	2024	
DT thuần	73.0	YoY ▼ 1.50 ▼ 2.1%
	tỷ VNĐ	

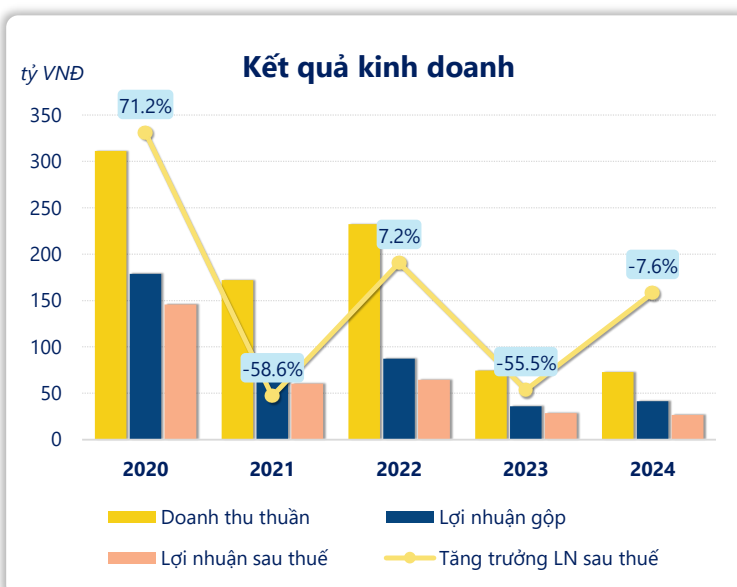
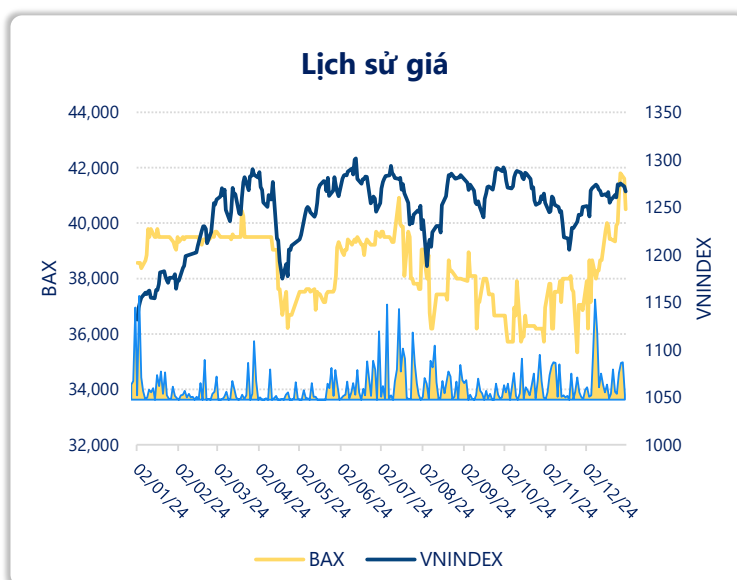
	2024	
LN gộp	41.3	YoY ▲ 5.30 ▲ 14.6%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	33.5	YoY ▼ 3.40 ▼ 9.0%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	26.6	YoY ▼ 2.20 ▼ 7.6%
	tỷ VNĐ	

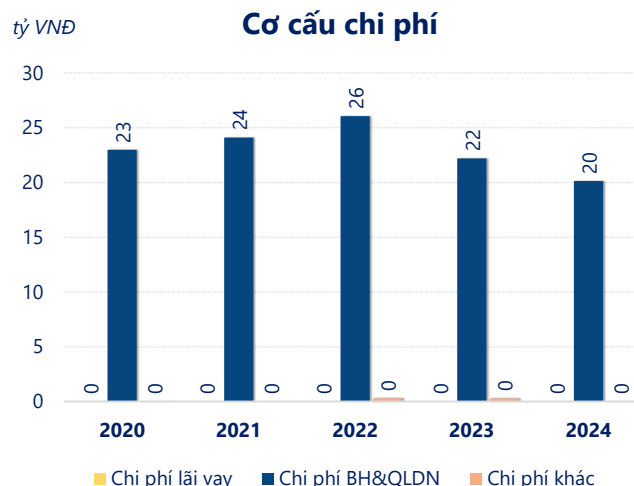
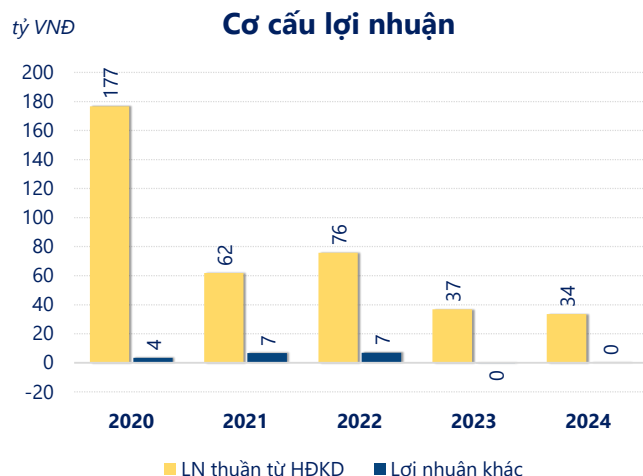
	2024	
ROE	12.6%	

	2024	
ROA	3.7%	+/- YoY ▼ 0.2%



Năm **2024**, **BAX** ghi nhận doanh thu thuần **72.99** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **26.58** tỷ đồng, lần lượt **giảm 2.06%** và **giảm 7.60%** so với năm trước.

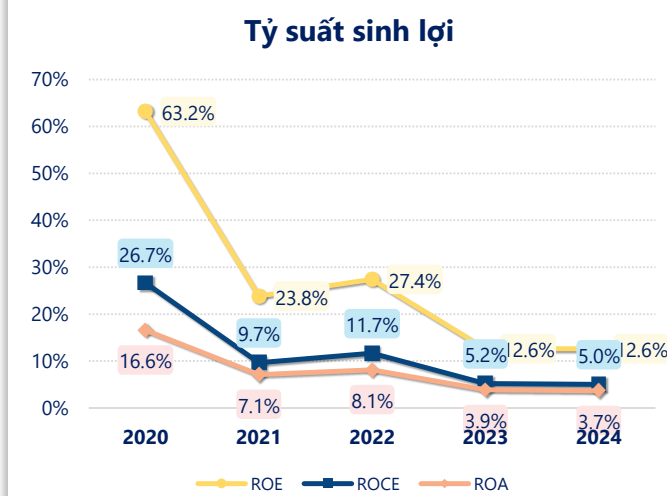
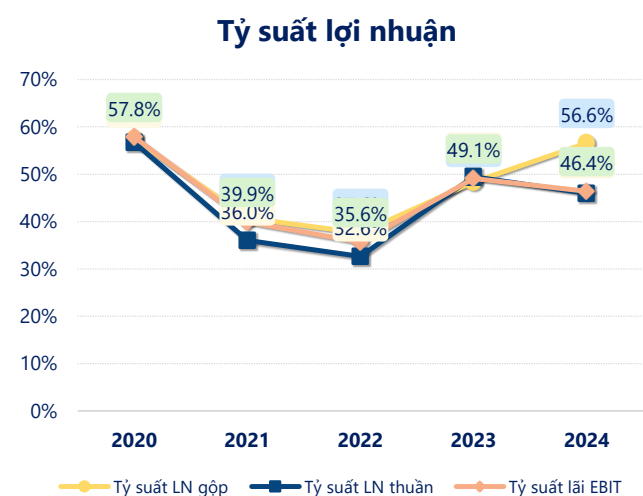
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **12.6%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2024**, **BAX** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **33.55** tỷ đồng, **giảm đi 3.31** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (76.93 tỷ đồng) là 43.38 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

**Chi phí lãi vay không đổi** so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **20.12** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

**ROE** của BAX năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **12.6%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



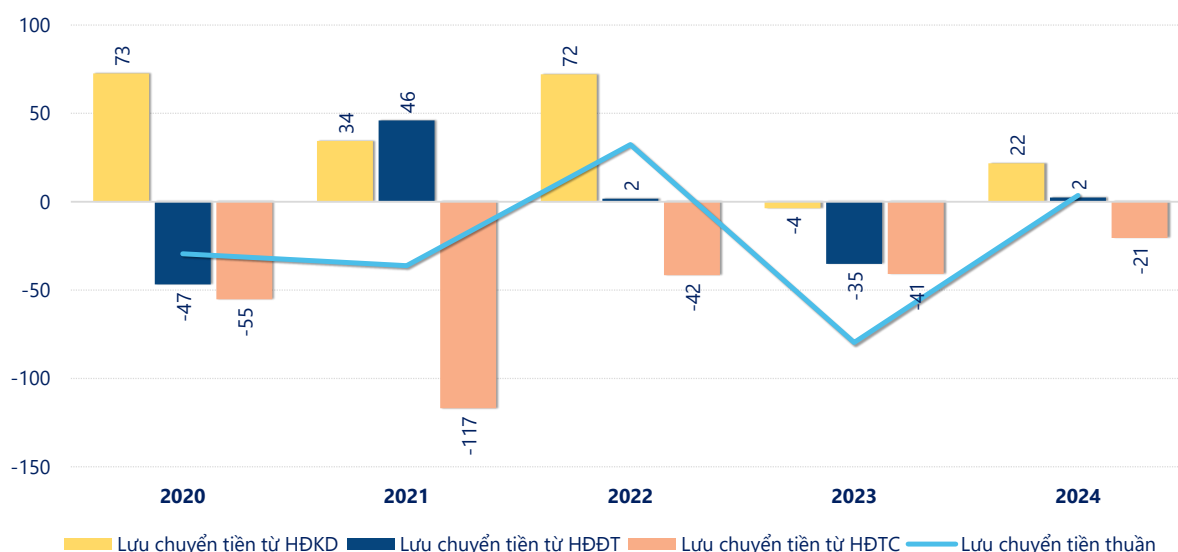
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>311</b>	<b>172</b>	<b>232</b>	<b>74.5</b>	<b>73.0</b>
Giá vốn hàng bán	133	102	145	38.5	31.7
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>179</b>	<b>70.0</b>	<b>87.3</b>	<b>36.0</b>	<b>41.3</b>
Doanh thu HĐTC	20.7	15.9	14.6	23.0	12.4
Chi phí TC	0.00	0.00	0	0	0
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	23.0	24.1	26.1	22.2	20.1
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>177</b>	<b>61.9</b>	<b>75.8</b>	<b>36.9</b>	<b>33.5</b>
Lợi nhuận khác	3.52	6.69	6.95	-0.27	0.32
<b>LN trước thuế</b>	<b>180</b>	<b>68.6</b>	<b>82.8</b>	<b>36.6</b>	<b>33.9</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>146</b>	<b>60.3</b>	<b>64.7</b>	<b>28.8</b>	<b>26.6</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>146</b>	<b>60.3</b>	<b>64.7</b>	<b>28.8</b>	<b>26.6</b>

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của BAX bằng **3.59** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-79.64 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **21.83** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **2.31** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-20.55** tỷ đồng.